

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày 22 - 7 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đôn Minh Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đường Ngọc Đại

2. Ông Nguyễn Xuân Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hiệp – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh T, sinh ngày 17 tháng 02 năm 1998 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn C, xã B, tỉnh Phú Thọ (trước đây là Thôn C, xã Q, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2025 đến nay, “có mặt”.

2. Nguyễn Văn A, sinh ngày 19 tháng 8 năm 1993 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn C, xã B, tỉnh Phú Thọ (trước đây là Thôn C, xã Q, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn Đ (không xác định) và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Lê Thị T và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2025 đến nay, “có mặt”.

3. Trần Văn M, sinh ngày 13 tháng 4 năm 1992 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Tổ dân phố VT, phường V, tỉnh Phú Thọ (trước đây là tổ dân phố VT, phường K, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn

hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2025 đến nay, “có mặt”.

4. Nguyễn Văn H, sinh ngày 31 tháng 8 năm 1992 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn C, xã B, tỉnh Phú Thọ (trước đây là Thôn C, xã Q, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Đặng Thị V và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2025 đến nay, “có mặt”.

5. Nguyễn Hữu N, sinh ngày 26 tháng 7 năm 1978 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Tổ dân phố V, xã B, tỉnh Phú Thọ (trước đây là Tổ dân phố V, thị trấn H, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu L (đã chết) và bà Nguyễn Thị D (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị P (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/3/2025 đến nay, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 02/3/2025, Nguyễn Văn A và Nguyễn Minh T đang ngồi uống rượu tại nhà A thì A rủ T cùng sử dụng ma túy và bảo T gọi điện thoại cho Trần Văn M rủ góp tiền mua ma túy “đá” cùng sử dụng. T đồng ý và gọi điện thoại cho M nói *“có hai trăm nghìn đồng góp thêm hai trăm nghìn đồng để lấy gói ma túy bốn trăm nghìn đồng về sử dụng”*, bảo M trả tiền mua ma túy trước, đem đến nhà T, về thanh toán sau, M đồng ý. Sau đó T và A đi về phòng ngủ nhà T ở thôn C, xã Q (nhà T không có ai ở nhà). M gọi điện thoại cho Nguyễn Hữu N hỏi mua 400.000 đồng tiền ma túy “đá”, N đồng ý bán, bảo M chuyển tiền trước tới tài khoản số 100877727233, ngân hàng Vietinbank của N. M sử dụng tài khoản số 0001025363122 tại ngân hàng Vietcombank của M chuyển khoản số tiền 300.000 đồng cho N và một mình đi nhờ xe người đi đường đến cổng nhà N tại TDP V, thị trấn H (nay là tổ dân phố V, xã B, tỉnh Phú Thọ) để mua ma túy, khoảng 30 phút sau M đến nơi đưa cho N số tiền 100.000 đồng mua ma túy còn lại, N cầm tiền và đưa cho M 01 túi nilon màu trắng bên trong có ma túy “đá”, M cầm ma túy đá mua được đi đến nhà T.

Khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, M đem ma túy “đá” mua được đến gặp T và A tại phòng ngủ của T. M lấy 01 túi nilon bên trong có chứa ma túy đá đặt ở giường, T đưa cho M số tiền 200.000 đồng tiền góp mua ma túy đá (là tiền A đưa cho T trước đó để mua ma túy), T lấy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá”

của T có sẵn từ trước (gồm có: 01 chai nhựa, 01 coóng thủy tinh cắm vào nắp chai nhựa, đoạn ống hút cắm vào coóng thủy tinh), đổ ma túy “đá” vào bên trong coóng và dùng bật lửa ga đốt nóng coóng làm bốc hơi ma túy rồi sử dụng bằng hình thức dùng miệng hút khói ma túy đá vào cơ thể, tiếp theo đến A và M sử dụng. Khi cả 3 đang sử dụng ma túy thì Nguyễn Văn H gọi điện thoại cho T rủ sử dụng ma túy, T đồng ý bảo H đến nhà T. Khoảng 10 phút sau H một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 88G1-125.79 đến nhà T, khi đến nơi H bảo T đi mua ma túy về để sử dụng thì T gọi điện thoại cho Nguyễn Hữu N hỏi mua 400.000 đồng ma túy “đá”. N đồng ý bán và bảo T chuyển tiền trước, T bảo H chuyển tiền trước để mua ma túy thì H đăng nhập vào tài khoản số 101869932131 tại Ngân hàng Viettinbank của H, đưa điện thoại để T nhập số tài khoản ngân hàng 100877727233 của N và thực hiện chuyển số tiền 400.000 đồng cho N. Sau khi chuyển tiền xong, H đi vào trong phòng ngủ của T thì gặp M, A đang sử dụng ma túy đá, A rủ thì H đến sử dụng ma túy đá cùng M và A; còn T một mình điều khiển xe mô tô BKS: 88G1-125.79 đến nhà N tại TDP V, thị trấn H để mua ma túy.

Khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, T đến gặp N tại cổng nhà N, tại đây N đưa cho T 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa ma túy “đá”. T cầm ma túy mua được về nhà, khi này A định đi về trước thì H bảo A và mọi người ở lại sử dụng ma túy “đá” cùng H thì tất cả đồng ý. T lấy ma túy đá vừa mua được cho vào trong coóng rồi dùng bật lửa đốt nóng coóng, T, A, M và H thay nhau sử dụng ma túy bằng hình thức hút khói bằng miệng vào cơ thể. Khoảng 30 phút sau A đi về trước, T ra mở cửa cổng cho A thì Công an xã Q tới làm việc test ma túy, kết quả T, A, H, M dương tính với ma túy methamphetamine. Các bị cáo khai nhận vừa cùng nhau sử dụng ma túy “đá” như trên, Cơ quan Công an lập biên bản sự việc. Ngày 19/3/2025, Nguyễn Hữu N tới Cơ quan điều tra công an tỉnh Vĩnh Phúc đầu thú về hành vi bán trái phép chất ma túy cho M, T như nêu trên.

*** Vật chứng thu giữ:** Cơ quan Công an đã thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (đặc điểm có 01 lọ nhựa màu trắng cao 10,5cm, đường kính 4,5cm phần nắp đậy có gắn 01 coóng thủy tinh, phần đầu coóng bị vỡ nham nhở, phần thân lọ tiếp giáp có gắn ống hút bằng nhựa); 01 túi nilon màu trắng (dạng túi miết) bên trong bám dính tinh thể dạng đá; 01 mảnh giấy màu trắng được phủ nilon; 02 bật lửa ga màu đỏ; 200.000 đồng của M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max của Trần Văn M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng của Nguyễn Minh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng của Nguyễn Văn H; 01 xe mô tô BKS: 88G1-125.79 của Nguyễn Văn H; mỗi bị cáo khoảng 50ml nước tiểu phục vụ giám định.

*** Các kết luận giám định:**

Ngày 11/3/2025, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định số 636/KLGD-KTHS, kết luận:

“1. Chất bám dính màu trắng trong 01 túi nilon có trong mẫu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Không xác định được khối lượng do tồn tại ở dạng vết.

2. 01 lọ nhựa màu trắng có trong mẫu gửi giám định có bám dính chất ma túy, loại Methamphetamine. Không xác định được khối lượng chất bám dính do tồn tại ở dạng vết.

3. 01 ống hút gắn trên lọ nhựa có trong mẫu gửi giám định có bám dính chất ma túy, loại Methamphetamine. Không xác định được khối lượng chất bám dính do mẫu tồn tại ở dạng vết.

4. 01 ống thủy tinh gắn trên lọ nhựa có trong mẫu gửi giám định có bám dính chất ma túy, loại Methamphetamine. Không xác định được khối lượng chất bám dính do mẫu tồn tại ở dạng vết.

5. Không phát hiện thành phần chất ma túy (Heroin, Morphine, MDMA, Methamphetamine, Ketamine, 2C-B, TFMPP) trên 01 mảnh giấy màu trắng có trong mẫu gửi giám định.

Hoàn trả đối tượng giám định còn lại sau giám định: 01 túi nilon, 01 lọ nhựa, 01 ống hút, 01 ống thủy tinh, 01 mảnh giấy và toàn bộ bao gói của mẫu gửi giám định được niêm phong chung trong một hộp giấy “MẪU TRẢ 459”.

Ngày 02/3/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra các Quyết định trưng cầu giám định số: 1038, 1039, 1040, 1041 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất ma túy trong nước tiểu thu của T, M, H, A. Ngày 11/3/2025 Phòng kỹ thuật hình sự - công an tỉnh Vĩnh Phúc có các văn bản số: 637, 638, 639, 640, kết luận: Tìm thấy chất ma túy methamphetamine trong mẫu nước tiểu của: T, M, H, A gửi giám định.

Tại Cáo trạng số 86/CT-VKSBX ngày 26 tháng 6 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Phú Thọ) truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 225 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn A, Trần Văn M, Nguyễn Văn H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Hữu N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày bản luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Minh T 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A, Trần Văn M, Nguyễn Văn H 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 19/3/2025.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên; không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hình phạt nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn A, Trần Văn M, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 02/3/2025, tại công nhà Nguyễn Hữu N ở tổ dân phố V, thị trấn H, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là tổ dân phố V, xã B, tỉnh Phú Thọ), N đã 02 lần bán trái phép chất ma túy methamphetamine với giá 400.000 đồng/lần cho Trần Văn M, Nguyễn Minh T. Hành vi bán ma túy cho M và T của N đã phạm

tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nội dung điều luật quy định:

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...b) Phạm tội 02 lần trở lên;”

Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 02/3/2025, tại phòng ngủ nhà T, địa chỉ tại thôn C, xã Q, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn C, xã B, tỉnh Phú Thọ), Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn A, Trần Văn M đã có hành vi chuẩn bị địa điểm, cung cấp ma túy, chuẩn bị công cụ tổ chức cho chính các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy. Sau đó khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, cũng tại phòng ngủ nhà T, Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn H đã có hành vi chuẩn bị địa điểm, cung cấp ma túy, chuẩn bị công cụ tổ chức cho chính các bị cáo và Nguyễn Văn A, Trần Văn M sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của Nguyễn Minh T đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Nguyễn Văn A, Trần Văn M, Nguyễn Văn H đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định:

“Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên;”

Mặc dù Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 có sửa đổi, bổ sung Điều 251, tuy nhiên mức hình phạt đối với tội mua bán trái phép chất ma túy phạm tội 02 lần trở lên vẫn giữ nguyên. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 (điều khoản chuyển tiếp) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự ngày 25/6/2025, ngày xảy ra hành vi phạm tội của bị cáo Ngọ là ngày 02/3/2025, do đó vẫn áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử.

Do vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo về những tội danh trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

[3]. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Hữu N và hành vi chuẩn bị ma túy, rủ rê, tụ tập đông người và cung cấp ma túy để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác của Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn A, Trần Văn M, Nguyễn Văn H là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm suy kiệt sức khỏe và gây hại đến chất lượng giống nòi, gây suy thoái đạo đức, lối sống, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy, cần phải xử phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo mới tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội để có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa loại tội phạm này tại địa phương.

[4]. Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Nguyễn Hữu N sau khi phạm tội ra đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2, Điều 51 bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5]. Xét vai trò phạm tội của từng bị cáo, thấy rằng:

Nguyễn Minh T là người khởi xướng, chuẩn bị địa điểm, dụng cụ, trực tiếp thực hiện tội phạm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Nguyễn Văn A, Trần Văn M, Nguyễn Văn H đồng phạm với vai trò cung cấp ma túy để thực hiện tội phạm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Nguyễn Hữu N có hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Thấy rằng, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Phú Thọ đề nghị là có căn cứ, đúng pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi quyết định đối với từng bị cáo nhằm tương xứng với tính chất, mức độ, vai trò phạm tội và nhân thân của họ.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo không có tài sản, thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[7]. Về vật chứng của vụ án: Đối với các mẫu cơ quan giám định hoàn trả sau giám định gồm 01 túi nilon, 01 mảnh giấy, 01 lọ nhựa, 01 ống hút, 01 ống thủy tinh và toàn bộ bao gói được niêm phong chung trong một hộp giấy “Mẫu trả 459”; 02 bật lửa ga đã cũ, qua sử dụng của T là công cụ các bị cáo sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, nắp ốp lưng bị vỡ có số IMEL: 353093101631644 thu giữ của Trần Văn M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, có số IMEL: 354852098718725 thu giữ của Nguyễn Minh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng, IMEL: 357268090521503 thu giữ của Nguyễn Văn H. Quá trình điều tra xác định điện thoại của M, T, H sử dụng liên lạc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, liên lạc mua ma túy để sử dụng, cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của Trần Văn M, quá trình điều tra xác định là tiền của Nguyễn Văn A đưa cho M để mua ma túy đá về cùng nhau sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô BKS: 88G1-125.79 có số khung: RLHHA0808AY321503; Số máy: HA08E1621601 thu giữ của Nguyễn Văn H. Quá trình điều tra xác định là tài sản của Nguyễn Văn H, chiếc xe mô tô không phải công cụ, phương tiện sử dụng phạm tội, cần trả lại cho H nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 800.000 đồng do N bán ma túy cho M, T mà có, quá trình điều tra N khai nhận đã tiêu sài cá nhân hết nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

[8]. Trong vụ án này còn có các hành vi sau:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Hữu N, quá trình điều tra xác định vào tối ngày 01/3/2025, N một mình đi đến khu vực bến xe Phúc Yên thuộc phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc gặp một người đàn ông lạ mặt, không biết tên, tuổi, địa chỉ mua của người này 500.000 đồng ma túy “đá” sau đó đem về chia nhỏ bán cho M, T ngày 02/3/2025, vì vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý.

Đối với bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972, hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã Q, BX, Vĩnh Phúc chủ nhà, là mẹ đẻ của T, quá trình điều tra làm rõ khi các bị can sử dụng ma túy, bà H không có mặt ở nhà, không biết các bị can sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[9]. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn A, Trần Văn M, Nguyễn Văn H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt Nguyễn Minh T 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình

phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2025.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2025.

Xử phạt bị cáo Trần Văn M 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2025.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2025.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố Tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 mẫu trả sau giám định được niêm phong theo quy định; 02 bật lửa ga màu đỏ là công cụ các bị cáo sử dụng ma túy.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, nắp ốp lưng bị vỡ có số IMEL: 353093101631644; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, có số IMEL: 354852098718725; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng, IMEL: 357268090521503.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của Trần Văn M.

Trả lại cho Nguyễn Văn H 01 xe mô tô BKS: 88G1-125.79 có số khung: RLHHA0808AY321503; Số máy: HA08E1621601 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 800.000 đồng do N bán ma túy cho M, T mà có.

Vật chứng có đặc điểm cụ thể như Biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an tỉnh Phú Thọ và Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 – Phú Thọ.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn A, Trần Văn M, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 8 - Phú Thọ;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THA HS và HTTP - Công an tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đôn Minh Tiến